

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN <u>TU MƠ RÔNG</u>							CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc</u>											
PHỤ LỤC SỐ 1: DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN																		
Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Xét tuyển)																		
(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-UBND, ngày ... tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Tu Mơ Rông)																		
STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)	
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác							
A. Giáo viên Mầm non hạng III																		
1	Y Giồng 30/9/2002	Đắk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Kon Hnông, Đắk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Giê- Triêng	Thiên chúa	12/12	CĐ GD Mầm non		ƯDCNTT		Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	88	5	93	
2	Y Huệ 07/10/2002	Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	Công giáo	12/12	CĐ SP Mầm non		ƯDCNTT CB	CC CDNN GV Mầm non; CC GDQP- AN	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	78	5	83	
3	Y Vi 15/10/1993	Đắk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đắk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	Không	12/12	CĐ SP Mầm non	Tiếng Anh B	Chứng chỉ A	CC GDQP- AN	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	66,75	5	71,75	
4	Phạm Thị Yến 21/02/1980	Thạch Bình, Thạch Thành, Thanh Hoá	trần Prao, huyện Đông Giang, Quảng Nam	Nữ	Kinh	Không	12/12	Đại học SP Mầm non	Chứng chỉ A2	ƯDCNTT CB	Tiếng Cơ- Tu	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	58		58	
5	Y Đeo 20/11/1991	Đắk Ui, Đắk Hà, Kon Tum	Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Sơ rá	Thiên chúa	12/12	ĐH SP Mầm non	Tiếng Anh A2	ƯDCNTT CB		Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	70	5	75	
6	Bùi Phương Nhung 14/12/1996	Nga Thủy, Nga Sơn, Thanh Hoá	Phường Ngô Mây, TP Kon Tum, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ GD Mầm non	Tiếng Anh B	ƯDCNTT CB		Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Văn Xuôi		78		78	
7	Y Blui 07/12/1993	Ngọc Lây, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Ngọc Lây, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ đăng	Không	12/12	CĐ GD Mầm non	Tiếng Anh B	Tin học UD, Trình độ A		Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Ngọc Lây	Người DTTS	66	5	71	
8	Y Anh 19/03/1994	Đắk Trăm, Đắk Tô, Kon Tum	Đắk Trăm, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ đăng	Thiên chúa	12/12	CĐ GD Mầm non				Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Ngọc Lây	Người DTTS	84,75	5	89,75	
9	Nguyễn Thị Thanh 24/02/1996	Quang Khai, Tứ Kỳ, Hải Dương	TT Đắk Hà, Đắk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ GD Mầm non			CC GDTC; CC GDQP- AN	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Ngọc Lây		85		85	
10	Y Triết 05/02/2001	TT Đắk Tô, Đắk Tô, Kon Tum	TT Đắk Tô, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	Thiên chúa	12/12	CĐ SP Mầm non	Tiếng Anh B1		CC CDNN; CC QP- AN	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Tê Xăng	Người DTTS	63,5	5	68,5	

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
11	Y Thoái 27/4/1993	Đắk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đắk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ đăng	Không	12/12	Cử nhân SP Mầm non	Chứng chỉ B	ƯDCNTT NC	CDNN Hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Tê Xăng	Người DTTS	65,25	5	70,25
12	Y Thu Hà 05/01/2003	Văn Lem, Đắk Tô, Kon Tum	Thôn Tê Rông, Văn Lem, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	CĐ GD Mầm non		Chứng chỉ Tin học		Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Tê Xăng	Người DTTS	83,5	5	88,5
13	Y Dịu 17/01/2001	xã Đắk Trăm, Đắk Tô, Kon Tum	xã Đắk Trăm, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ đăng	Công giáo	12/12	CĐ SP GD Mầm non		ƯDCNTT CB	Chứng chỉ QP-AN	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	70	5	75
14	Hà Thị Mỹ Trâm 11/5/1992	Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	TT Đắk Tô, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ SP GD Mầm non				Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Măng Ri		61,25		61,25
15	Nguyễn Nhật Anh 17/11/2001	Thanh Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Phường Trường Chinh, TP Kon Tum, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ SP GD Mầm non				Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non xã Măng Ri		83,25		83,25

B. Giáo viên Tiểu học hạng III

Đa môn

16	Trần Thị Như Thủy 07/8/1992	Thôn Đông Phước, Đại Hồng, Đại Lộc, Quảng Nam	Thôn Đông Phước, Đại Hồng, Đại Lộc, Quảng Nam	Nữ	Kinh	Không	12/12	Đại học GDTH	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B		Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH- THCS xã Đắk Rơ Ông		83		83
17	Y Hương 09/6/2002	xã Đắk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	xã Đắk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân GDTH		ƯDCN		Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Lậy	Người DTTS	59,5	5	64,5

Tiếng anh																	
18	Phạm Triệu Thương 07/8/2001	xã Tây Phú, Tây Sơn, Bình Định	Thôn Phú Thịnh, xã Tây Phú, Tây Sơn, Bình Định	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		ƯDCNTT CB	Bồi dưỡng nghệ thuật Sư phạm	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH- THCS xã Đắk Rơ Ông		70,5		70,5
19	Lê Thị Kim Loan 26/12/1984	Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Tin học A	Bồi dưỡng nghệ thuật Sư phạm	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học xã Đắk Hà		51,5		51,5

GDTC (Thể dục)																	
20	Võ Minh Nhật 27/7/2002	Phước Hoà, Tuy Phước, Bình Định	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Đắk Tô, Kon Tum	Nam	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GDTC	Chứng chỉ Ngoại ngữ Bậc 2/A2	ƯDCNTT CB	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH- THCS xã Đắk Rơ Ông		66		66

C. Giáo viên THCS hạng III

Tin học

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
21	Phan Vũ Lâm 05/5/1989	Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định	Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nam	Kinh	Không	12/12	ĐH Công nghệ thông tin			CC BDNV Sur phạm	Giáo viên THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Măng Ri		58		58
22	Nguyễn Hùng Thành 07/10/2001	Phường Hưng Long, Phan Thiết, Bình Thuận	xã Đăk Cẩm, TP Kon Tum, Kon Tum	Nam	Kinh	Phật	12/12	ĐH Ngành CNTT			CC BDNV Sur phạm	Giáo viên THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Lây		56		56
Tiếng anh																	
23	Nguyễn Ngọc Nhật 20/02/2000	Hoà Tiến, Hoà Vang, Đà Nẵng	Thôn 2, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, Kon Tum	Nam	Kinh	Không	12/12	Cử nhân Ngôn ngữ Anh			CC Nghịệp vụ SP	Giáo viên THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Đăk Sao		73,75		73,75
24	Chu Thị Mùi 10/12/1991	Tràng Các, Văn Quan, Lạng Sơn	xã Đăk Ngok, Đăk Hà, kon Tum	Nữ	Nùng	Không	12/12	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh C1	Tin học B	CC Nghịệp vụ SP	Giáo viên THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Đăk Sao	Người DTTS	79,25	5	84,25
25	Nguyễn Thị Minh Ngọc 12/12/2002	Thị trấn Gia Lộc, Gia Lộc, Hải Dương	Phường Duy Tân, TP Kon Tum, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cư nhân SP Tiếng Anh	Tiếng Anh C1	ƯDCNTT CB	Tiếng Trung B1	Giáo viên THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		66,75		66,75
26	Lê Văn Khiên 28/8/1981	xã Tân Tiến, Gia Lộc, Hải Dương	TDP7, Thị trấn Đăk Hà, Đăk Hà, Kon Tum	Nam	Kinh	Không	12/12	Thạc sĩ Anh văn	Thạc sĩ Anh văn	ƯDCNTT CB	CC CBQL THPT; CC Tiếng Xê dăng; Tiếng Trung chứng chỉ C; CC CDND GV THPT Hạng II	Giáo viên THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng		88		88
Mỹ thuật																	
27	Nguyễn Xuân Quang 01/8/1986	TT Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	TT Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Nam	Kinh	Không	12/12	ĐH SP Mỹ thuật				Giáo viên THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		61,75		61,75
Vật lý																	
28	Phạm Thị Lệ 10/8/2002	Thôn Trường An, Ba Thành, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Thôn Trường An, Ba Thành, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Nữ	H'rê	Không	12/12	Cử nhân SP Vật lý	Tiếng Anh B1	ƯDCNTT CB	CC GDQP- AN	Giáo viên THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Người DTTS	81	5	86

Danh sách có 28 người